

Số: 02/NQ-HĐND

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 01 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trụ sở Công an các xã, thị trấn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VIII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Xét Tờ trình số 12781/TTr-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trụ sở Công an các xã,
thị trấn; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của
các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trụ sở Công an các xã, thị trấn với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu: Đầu tư Trụ sở Công an các xã, thị trấn nhằm đảm bảo điều kiện diện tích làm việc và nâng cao năng lực của lực lượng Công an cấp xã, thị trấn, góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cấp xã của tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Quy mô: Đầu tư xây dựng mới 50 trụ sở Công an xã, thị trấn với các hạng mục đảm bảo diện tích làm việc, ứng trực, sinh hoạt, tiếp dân cho khoảng 05 - 07 cán bộ chiến sỹ của mỗi đơn vị Công an xã, thị trấn (*Phụ lục đính kèm*). Các hạng mục đầu tư tại mỗi trụ sở Công an xã, thị trấn gồm:

a) Xây dựng nhà làm việc 1 tầng, diện tích 206m² trên cơ sở vận dụng thiết kế mẫu điển hình trụ sở làm việc công an cấp xã của Cục Quản lý xây dựng cơ bản và doanh trại – Bộ Công an. Thông số kỹ thuật chính: Móng, cột, dầm, sàn mái bê tông cốt thép; tường xây gạch không nung; mái lợp tôn, xà gồ thép, trên có ke chống bão; nền lát gạch granite; hệ thống chống sét, cấp điện, cấp thoát nước trong nhà đảm bảo yêu cầu.

b) Các hạng mục phụ trợ:

- San nền tạo mặt bằng xây dựng công trình.



- Nhà để xe 30m²: Móng trụ bằng bê tông cốt thép; khung cột, vì kèo, xà gồ thép; mái lợp tôn; nền đổ bê tông, trên láng vữa xi măng.

- Công, tường rào mặt trước: Trụ bê tông cốt thép; tường xây gạch có chừa ô thoáng, quét vôi, trên gắn chông sắt bảo vệ. Hàng rào các mặt còn lại bằng trụ bê tông cốt thép căng lưới thép B40.

- Sân đường nội bộ đổ bê tông trên láng vữa xi măng.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà đảm bảo yêu cầu sử dụng.

c) Bồi thường, giải phóng mặt bằng theo thực tế từng vị trí đất xây dựng công trình.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: Khoảng 104.105 triệu đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách tỉnh.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Gồm 09 huyện, thị xã và thành phố Huế.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: 04 năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

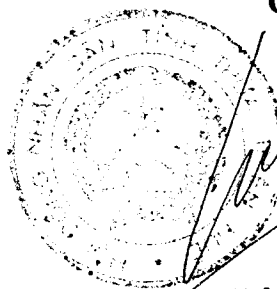
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, Kỳ họp chuyên đề thứ 3 thông qua ngày 25 tháng 01 năm 2022./.

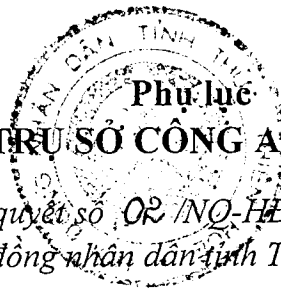
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, CA;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã và TP.Huế;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, LT.

CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu



DANH MỤC 50 TRỤ SỞ CÔNG AN CẤP XÃ, THỊ TRẤN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Xã/thị trấn	Tổng mức đầu tư dự kiến	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	104.105.118.000	
I	Huyện Phong Điền	10.637.915.000	
1	Trụ sở Công an xã Phong Hòa	2.220.282.000	
2	Trụ sở Công an xã Phong Bình	2.288.878.000	
3	Trụ sở Công an xã Phong Chương	1.996.447.000	
4	Trụ sở Công an xã Phong Sơn	2.134.667.000	
5	Trụ sở Công an xã Phong Xuân	1.997.641.000	
II	Huyện Quảng Điền	14.798.323.000	
6	Trụ sở Công an xã Quảng Thành	2.150.879.000	
7	Trụ sở Công an xã Quảng Thọ	2.162.243.000	
8	Trụ sở Công an xã Quảng Vinh	1.997.885.000	
9	Trụ sở Công an xã Quảng Phú	2.100.141.000	
10	Trụ sở Công an xã Quảng Thái	2.075.813.000	
11	Trụ sở Công an xã Quảng Công	2.122.555.000	
12	Trụ sở Công an xã Quảng Ngạn	2.188.807.000	
III	Thị xã Hương Trà	1.996.478.000	
13	Trụ sở Công an xã Bình Thành	1.996.478.000	
IV	Thành phố Huế	4.173.152.000	
14	Trụ sở Công an xã Hương Phong	2.005.541.000	
15	Trụ sở Công an xã Phú Thanh	2.167.611.000	
V	Huyện Phú Vang	16.513.073.000	
16	Trụ sở Công an xã Vinh Hà	2.002.822.000	
17	Trụ sở Công an xã Phú Diên	2.114.548.000	
18	Trụ sở Công an xã Phú Hải	2.005.837.000	
19	Trụ sở Công an xã Phú Thuận	2.006.501.000	
20	Trụ sở Công an xã Phú An	2.220.947.000	
21	Trụ sở Công an xã Phú Xuân	2.004.177.000	
22	Trụ sở Công an xã Phú Lương	2.066.151.000	
23	Trụ sở Công an xã Phú Mỹ	2.092.090.000	
VI	Thị xã Hương Thủy	4.482.288.000	
24	Trụ sở Công an xã Thủy Phù	2.324.135.000	
25	Trụ sở Công an xã Phú Sơn	2.158.153.000	
VII	Huyện Phú Lộc	14.819.853.000	
26	Trụ sở Công an xã Lộc Bình	2.153.567.000	
27	Trụ sở Công an xã Lộc Điền	2.251.442.000	
28	Trụ sở Công an xã Lộc Hòa	2.030.118.000	
29	Trụ sở Công an xã Lộc Sơn	2.056.518.000	
30	Trụ sở Công an xã Lộc Trì	2.171.740.000	
31	Trụ sở Công an xã Vinh Mỹ	2.005.026.000	
32	Trụ sở Công an xã Lộc Tiên	2.151.442.000	

STT	Xã/thị trấn	Tổng mức đầu tư dự kiến	Ghi chú
VIII	Huyện Nam Đông	10.265.853.000	
33	Trụ sở Công an xã Hương Phú	2.003.642.000	
34	Trụ sở Công an xã Hương Sơn	1.998.425.000	
35	Trụ sở Công an xã Thượng Long	2.079.773.000	
36	Trụ sở Công an xã Thượng Nhật	2.046.739.000	
37	Trụ sở Công an xã Thượng Lộ	2.137.274.000	
IX	Huyện A Lưới	26.418.183.000	
38	Trụ sở Công an xã Đông Sơn	2.019.987.000	
39	Trụ sở Công an xã Hồng Thượng	2.007.294.000	
40	Trụ sở Công an xã Hồng Thái	2.015.650.000	
41	Trụ sở Công an xã Hồng Bắc	2.002.220.000	
42	Trụ sở Công an xã A Roàng	2.024.007.000	
43	Trụ sở Công an xã Hồng Thủy	2.042.512.000	
44	Trụ sở Công an xã Hồng Vân	2.024.007.000	
45	Trụ sở Công an xã Hương Nguyên	2.045.812.000	
46	Trụ sở Công an xã A Ngo	2.018.968.000	
47	Trụ sở Công an xã Hồng Hạ	2.034.670.000	
48	Trụ sở Công an xã Hồng Kim	2.153.950.000	
49	Trụ sở Công an xã Sơn Thủy	2.025.800.000	
50	Trụ sở Công an xã Phú Vinh	2.003.306.000	